OÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:42/2024/HSST
Ngày: 06/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.

2. Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Lê T Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T (không có tên gọi khác), sinh năm:1993 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn T, sinh năm 1970 và bà Lò Thị T, sinh năm 1970; Vợ Lò Thị N, sinh năm 1998 và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án số 35/HS-ST ngày 13/5/2020, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/11/2020 đến lần phạm tội này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 21/10/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lù Văn H (không có tên gọi khác), sinh năm:1986 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề

nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 12/10/2023); con ông Lù Văn D, sinh năm 1957 và bà Lò Thị N, sinh năm 1963; Vợ Lò Thị P, sinh năm 1996 và có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 21/10/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lù Văn D, sinh năm 1957. Trú tại bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/10/2023, Lù Văn H dùng điện thoại di động nhãn hiệu VSMART của H gọi đến máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Lò Văn T rủ T đi tìm mua ma túy về sử dụng rồi đi đến nhà gặp T. Tại nhà T, do điện thoại của T hết tiền nên T dùng điện thoại của H gọi đến số điện thoại 0327.146.855 gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên, ở bản P, xã P, huyện Đ hỏi mua ma túy, người này hẹn T đến 17 giờ cùng ngày thì đến khu vực nương sắn thuộc bản để mua bán ma túy. Sau khi gọi điện trao đổi xong, T trả máy điện thoại cho H, H về nhà. Khoảng 17 giờ ngày 12/10/2023, H gọi điện cho T hẹn nhau ra ngã ba chợ M cùng đi mua ma túy. T đến chợ M trước và vào quán sửa chữa điện thoại của anh Đỗ Văn P cầm cố điện thoại OPPO được 800.000đ. H đến sau gặp T và thống nhất đi một xe nên T gửi xe mô tô của mình tại quán nhà anh P rồi lên xe của H, H chở cả hai đến khu vực nương sắn bản P như đã hẹn. Đến nơi, T lấy điện thoại của H gọi lại cho người đàn ông đã hẹn rồi đợi khoảng 6 đến 7 phút, người đàn ông dân tộc Mộng đi bộ đến, T lấy 800.000đ đưa cho người đàn ông và nhận một gói nilon màu trắng, sau đó H đưa cho người đàn ông 100.000đ và nhận một gói nhỏ nilon màu trắng. Mua bán xong H điều khiển xe chở T quay về đến khu vực bản N, xã M thì cả hai dừng xe chui vào bụi rậm ven đường sử dụng ma túy. H lấy gói ma túy vừa mua được cả hai sử dụng bằng hình thức hít hết. Khi cả hai đang sử dụng thì bị lực lượng công an huyện Đ phát hiện, kiểm tra người của H thu một điện thoại nhãn hiệu VSMART, kiểm tra người của T thu một gói nilon màu trắng có chứa chất bột trắng T đang cầm ở lòng bàn tay trái và 01 xe máy, biển kiểm soát 27U1-00258.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1509/KL-KTHS, ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng số chất bột trắng thu của Lò Văn T là 2,48 gam, giám định xác định là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 2,38 gam cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ .

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo. Điều tra làm rõ chiếc xe máy, biển kiểm soát 27U1 -00258 là của ông Lù Văn D, trú tại bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh

Điện Biên không biết bị cáo H mượn sử dụng phạm tội nên đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQCSĐT ngày 22/12/2023 trả cho ông Dinh sử dụng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSĐBĐ ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T và Lù Văn H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lù Văn H về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 32 tháng đến 35 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lù Văn H từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 2,38 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lù Văn H vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện, vào ngày 12/10/2023, ông đi làm để chiếc xe máy, biển kiểm soát 27U1-00258 ở nhà, con trai ông là Lù Văn H đã tự ý lấy xe đi mua ma túy và bị bắt giữ, ông không biết việc bị cáo Lù Văn H sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy nên cơ quan điều tra công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe cho ông sử dụng vào ngày 22/12/2023, ông không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Lò Văn T và Lù Văn H bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/10/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 28/10/2023 bị cáo Lò Văn T và Lù Văn H có hành vi cùng tàng trữ 2,48 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, đây là chất ma túy gây nghiện, có hại cho sức khỏe con người bị nhà nước nghiêm cấm sử dụng, bản thân các bị cáo là người có đủ năng

lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được quy định trên nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua tàng trữ sử dụng nên đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hình vi tàng trữ trái phép 2,48 gam Heroine của các bị cáo tuy diễn ra đơn giản, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án này, mặc dù bị cáo Lù Văn H là người khởi xướng, cung cấp phương tiện đi lại, cung cấp phương tiện liên lạc để Lò Văn T trao đổi, hẹn người bán ma túy cho các bị cáo. Tuy nhiên bản chất các bị cáo là những người nghiện ma túy nên cùng rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng và các bị cáo cùng là người trực tiếp trao đổi, mua ma túy nên vụ án chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo sẽ cùng chịu trách nhiệm đối với khối lượng 2,48 gam Heroine đã mua được, bị thu giữ.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo Lò Văn T là người đã từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được cải tạo giáo dục nhưng sau khi ra tù vẫn tiếp tục mua ma túy sử dụng, không chịu tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm minh.

Bị cáo Lù Văn H tuy chưa có tiền án, tiền sự bản thân còn là đảng viên nhưng không giữ vững bản lĩnh chính trị, đua đòi bè bạn sử dụng chất ma túy dẫn đến nghiện chất ma túy mua sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lù Văn H có nhiều thành tích được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác tại UBND xã Luân Giới (Giấy khen là đoàn viên xuất sắc năm 2021; giấy khen khuyến nông xã đã có thành tích xuất sắc năm 2015; 2017; 2020; 2021; 2022) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Trong đó xét thấy bản thân bị

cáo Lò Văn T có nhân thân xấu, số Heroine 2,48g bị bắt giữ là của bị cáo T dùng tiền của cá nhân mua được mà có cho nên bị cáo T sẽ chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản gia đình các bị cáo chỉ là những đồ dùng thiết yếu, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của ông Lù Văn D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Dinh theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 2,38 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART thu của bị cáo Lù Văn H và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thu của bị cáo Lò Văn T các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc trao đổi phạm tội cho nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với chiếc xe máy, biển kiểm soát 27U1-00258 các bị cáo sử dụng đi mua ma túy là của ông Lù Văn D, trú tại bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không biết bị cáo H mượn sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQCSĐT ngày 22/12/2023 trả cho ông Dinh sử dụng là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, do không có thông tin cụ thể, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đỗ Văn P nhận cầm cố chiếc điện thoại OPOP của bị cáo Lò Văn T đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật, anh Phương cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề liên quan đến quan hệ cầm cố tài sản với bị cáo T nên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng gồm một bật lửa và mảnh giấy bạc các bị cáo sử dụng nhưng không thấy do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố, bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố, bị cáo Lù Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 2,38 gam Heroine (đã trừ giám định); 01 mảnh giấy nilon màu trắng.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 26/01/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra công an huyện Điện Biên Đông ra quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQCSĐT ngày 22/12/2023 trả chiếc xe máy nhãn hiệu Wave rex, biển kiểm soát 27U1 -00258 cho ông Lù Văn D, trú tại bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/03/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ thời điểm niêm yết bản án liên quan đến quyền lợi của mình.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga